

Số: /2023/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG KHÓA XVII, KỲ HỌP LẦN THỨ...

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài Chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này

2. Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bảo đảm mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm thực hiện và được tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thường trực Hội đồng.

3. Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 96/2014/NQ-HĐND15 ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hoà giải và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa , Kỳ họp thứ thông qua ngày... tháng...năm 2024, có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu PL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

DỰ THẢO

PHỤ LỤC

Quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương
(Kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đơn vị tính: nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	1.200	960	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	360	300	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250	1.800	1.440	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	6.000	4.800	
2	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch					
a	Xây dựng đề cương					
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	1000	700	
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	2.000	1.500	1.200	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000	2.200	1.800	
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	400	300	

c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
-	Chủ trì	Người/ buổi	200	150	120	
-	Thành viên dự	Người/ buổi	100	80	60	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	400	300	
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch					
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	200	150	120	
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/ buổi	150	120	100	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/ buổi	100	80	60	
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	250	200	
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	160	120	
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	500	400	300	Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	500	400	300	
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ ngày			50	không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/ buổi			20	
4	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi					
a	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên Internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở:					

-	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền:	Người	Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương			Tối đa không quá 10 ngày
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi)	Người				
b	Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi		Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương Quy định nội dung, định mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.			
c	Chi tổ chức cuộc thi/hội thi sân khấu, thi Internet có thêm các mức chi đặc thù sau:					
-	Thuê dẫn chương trình	Người/ ngày	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình			
-	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê hội trường và thiết bị			
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ ngày	450	300	200	
d	Chi giải thưởng					Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt mức chi tại Phụ lục này
	- Giải nhất:					
	+ Tập thể	Giải	15.000	12.000	9.000	
	+ Cá nhân	Giải	9.000	7.000	5.000	
	- Giải nhì:					
	+ Tập thể	Giải	10.500	8.500	6.500	
	+ Cá nhân	Giải	4.500	3.500	2.500	
	- Giải ba:					
	+ Tập thể	Giải	7.500	6.000	4.500	
	+ Cá nhân	Giải	3.000	2.500	1.500	
	- Giải khuyến khích:					
	+ Tập thể	Giải	4.500	3.500	2.500	
	+ Cá nhân	Giải	1.500	1.200	900	
	- Giải phụ khác	Giải	500	300	200	
5	Chi thực hiện báo cáo thông kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo	75	60		

b	Báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	3.000	2.000	1.000	
c	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	4.500			
6	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở					
a	Chi thù lao cho hòa giải viên					
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc/tổ hòa giải			300	
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc/tổ hòa giải			400	
b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hoà giải/tháng			150	

